

Tập 235

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm năm mươi bảy:

(Sao) *Hoa Nghiêm Nhất Hạnh giả, Đức Vân tỳ-kheo thị Niệm Phật pháp môn. Sớ vân: “Nhất Hạnh tam-muội, quán kỳ Pháp Thân, dĩ Như vi cảnh, vô cảnh phi Phật”.*

(Diễn) *Đức Vân tỳ-kheo thị Niệm Phật pháp môn giả. Sớ vân: “Ngã duy đắc thử ức niệm nhất thiết chư Phật cảnh giới, trí huệ, quang minh phổ kiến pháp môn”. Kế phục thị Trí Quang Phổ Chiếu Niệm Phật môn, nãi chí đệ nhị thập nhất Trụ Hư Không Niệm Phật môn”.*

(鈔) 華嚴一行者，德雲比丘示念佛法門，疏云：一行三昧，觀其法身。以如為境，無境非佛。

(演) 德雲比丘示念佛法門者，初云我唯得此憶念一切諸佛境界，智慧光明普見法門，繼復示智光普照念佛門，乃至第二十一住虛空念佛門。

(Sao: “Hoa Nghiêm Nhất Hạnh”: Tỳ-kheo Đức Vân dạy pháp môn Niệm Phật. [Thanh Lương] Sớ ghi: “Nhất Hạnh tam-muội quán Pháp Thân, lấy Như làm cảnh, chẳng có cảnh nào không phải là Phật”.

Diễn: “Tỳ-kheo Đức Vân dạy pháp môn Niệm Phật”. Trước hết, Ngài nói: “Ta chỉ đắc pháp môn ức niệm cảnh giới của hết thầy chư Phật, trí huệ quang minh thấy trọn khắp này”. Sau đó, lại dạy pháp môn Trí Quang Phổ Chiếu Niệm Phật, cho đến môn thứ hai mươi mốt là Trụ Hư Không Niệm Phật).

Trong hết thầy các kinh do đức Như Lai đã nói trong bốn mươi chín năm, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh xứng đáng nhất để đại diện cho sự giáo hóa trong suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật. Nói theo cách hiện thời, kinh Hoa Nghiêm là khái luận của toàn thể Phật pháp. Cổ nhân nói Hoa Nghiêm là căn bản pháp luân, hết thầy các kinh đều là quyền thuộc của Hoa Nghiêm, cũng có thể nói “hết thầy các kinh là cành lá của Hoa Nghiêm”. Hoa Nghiêm là căn bản, giảng giải viên mãn đến mức độ rốt ráo tốt bậc, mà cũng là khuôn mẫu quan trọng nhất để học Phật, nhất là phẩm Nhập Pháp Giới, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã nêu gương tu học cho chúng ta. Hành giả Đại Thừa xem Thiện Tài đồng tử tham phỏng năm mươi ba vị thiện tri thức, sẽ biết phải nên học

tập Phật pháp như thế nào. Vị thầy đầu tiên của Thiện Tài đồng tử là Văn Thù Bồ Tát. Một hội kinh trong phẩm Nhập Pháp Giới gồm có bốn hội và một hội. Bốn hội (本會: hội gốc, hội căn bản) chiếm đến ba quyển rưỡi trong phần kinh văn, [trong ấy thuật chuyện] Thiện Tài đồng tử tôn Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thầy. Thiện Tài thành tựu Căn Bản Trí trong hội của ngài Văn Thù. Căn Bản Trí là gì? Trong kinh Bát Nhã thường nói: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Vô tri là Căn Bản Trí. Vô tri là khi chân tâm chẳng khởi tác dụng, nó bèn thanh tịnh, tịch diệt. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuốm bụi trần*”, đó chính là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí hết sức trọng yếu, giống như một cái cây, chẳng có cội rễ, lấy đâu ra cành, lá? Rễ sanh trưởng dưới đất, phần chánh yếu phát xuất từ rễ được gọi là cội (thân chánh của cây), từ cội lại chia thành cành, lại tách thành nhánh, lại có lá, hoa, quả, có thể thấy cội rễ vô cùng quan trọng.

Chẳng thể nói là người hiện thời tu học chẳng siêng năng, tích cực, chẳng thể nói họ không dụng công, nhưng xét theo hoàn cảnh tu học để nói, chẳng thể nói là không thuận lợi. Người thuở trước tìm kinh bốn chẳng ra! Nếu muốn có một bộ kinh, chỉ có cách chép tay, đâu có thuận tiện như hiện thời! Thuở tôi mới học Phật, theo pháp sư Sám Vân ở trong lều tranh¹ tại Bộ Lý, buổi tối xem kinh, khi ấy đèn sáng nhất là một cái bóng đèn điện nhỏ có độ sáng là hai nến (Candela)². Do thuở ấy, trên núi chẳng có điện, pháp sư Sám Vân mua một bình ắc-quy (accumulateur, accu) của xe hơi, nạp đầy điện mang lên núi. [Trong chùa] có tất cả là sáu căn phòng, mỗi phòng thắp một ngọn đèn nhỏ, [có độ sáng] là hai nến. Chúng tôi đọc sách dưới ánh sáng [tù mù] như vậy, đâu có sáng ngời như hiện thời! Người học Phật hiện nay phước báo quá lớn, [đèn đuốc] sáng ngời như thế! Hoàn cảnh của cổ nhân còn khốn khổ, gian nan hơn chúng tôi.

¹ “*Lều tranh*” ở đây thật ra là một ngôi chùa của pháp sư Sám Vân. Pháp sư Sám Vân lập chùa Ấn Hoàng Mao Bồng (lều tranh Ấn Hoàng) tại núi Quán Âm ở làng Bộ Lý thuộc huyện Nam Đầu. Hòa thượng Tịnh Không sống ở nơi này một năm. Về sau, trận lũ ngày Bảy tháng Tám năm 1949 đã hủy hoại ngôi chùa này hoàn toàn, pháp sư Sám Vân bèn lập một ngôi chùa mới có tên là Liên Nhân tại làng Thủy Lý cũng thuộc huyện Nam Đầu.

² Candela là đơn vị đo lường độ sáng. Định nghĩa của Candela khá phức tạp, nói chung là cường độ sáng tính theo một hướng nhất định. Hiểu theo cách đơn giản nhất, một Candela tương ứng với độ sáng của một ngọn nến. Tại Trung Hoa vào thời đầu, họ đã đồng nhất một Watt với một Candela. Do vậy, hòa thượng nói bóng đèn hai nến ở đây có thể là bóng đèn 2 Watt.

Trong tu học, khẩn yếu nhất là sư thừa. Thời cổ, không chỉ là Phật pháp, mà pháp thế gian cũng hết sức coi trọng sư thừa: Quý vị theo học với vị thầy nào, thầy chỉ có một người. Hôm nay theo học với người này, mai theo học với người khác, chẳng thể gọi là “*sư thừa*” được! Thầy dạy quý vị điều gì? Thầy dùng đủ mọi phương tiện để thành tựu Căn Bản Trí cho quý vị, gột sạch sành sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ưu lự, vướng mắc trong tâm quý vị, tâm thanh tịnh hiện tiền, Giới, Định, Huệ hiện tiền. Đạt được Căn Bản Trí chính là thành tựu lớn nhất do thầy giúp đỡ quý vị. Đạt tới trình độ này, thầy chẳng còn buộc quý vị phải ở cùng một chỗ với thầy nữa, sẽ mời quý vị đi tham học. Sau khi đã đạt được Căn Bản Trí thì mới có tư cách tham học. Tham học là học rộng, nghe nhiều, nhằm thành tựu Hậu Đắc Trí.

Trên thực tế, đúng là kinh Hoa Nghiêm đã triển khai Tứ Hoảng Thệ Nguyên cho chúng ta thấy hết sức rõ rệt. Điều đạt được trong hội của vị thầy thứ nhất là “*đoạn phiền não*”. Trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên, đương nhiên chẳng cần nói tới nguyện thứ nhất. Nguyện thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, quý vị chẳng có nguyện này, sẽ chẳng thể tiến nhập Phật môn. Tiến nhập Phật môn là do phát đại nguyện này. Tu học Phật pháp nhằm thực hiện đại nguyện độ chúng sanh, bắt đầu học từ chỗ nào? Từ đoạn phiền não. Chẳng đoạn phiền não, chắc chắn là chẳng có thành tựu trong Phật pháp, chư vị phải nhớ kỹ điều này. Phật pháp thường dùng Đề Hồ làm tỷ dụ. Trong Đề Hồ, chẳng được xen lẫn mấy may độc dược nào. Hễ xen lẫn một tí độc dược, cả một bát to Đề Hồ đều biến thành độc dược. Độc dược là gì? Phiền não. Tham, sân, si, mạn, ngã dục, lục trần phải bỏ sạch sành sanh thì mới trở thành pháp khí, có thể tiếp nhận Phật pháp. Do vậy, hội của thầy nhằm giúp chúng ta đạt tới mục tiêu này. Đoạn Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não cũng phá, khi ấy mới có tư cách tham học. Tham học là phá vô minh, chứng Pháp Thân. Ở nơi Văn Thù Bồ Tát, Thiện Tài đồng tử hoàn thành giai đoạn tu học thứ nhất, thành tựu “*vô tri*”, là thầy đi tham học, thành tựu Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí là “không gì chẳng biết”.

Năm mươi ba lần tham học, vị thiện tri thức đầu tiên là tỳ-kheo Đức Vân. Tỳ-kheo Đức Vân đại diện cho Sơ Trụ Bồ Tát. Hoa Nghiêm là Đại Thừa Viên Giáo, [tỳ-kheo Đức Vân là] Đại Thừa Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Thiện Tài tham phỏng Đức Vân, trình độ ngang bằng với ngài Đức Vân. Nói cách khác, Thiện Tài chứng đắc Sơ Trụ trong Viên Giáo. Ngài đến tham phỏng Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát đã viên mãn Vô Thượng Bồ Đề, Thiện Tài đồng tử cũng thành tựu Phật quả trong Viên

Giáo. Trong giáo pháp suốt một đời đức Thế Tôn, nói về sự thành tựu ngay trong một đời, từ [địa vị] phàm phu chứng đắc Phật quả trong Viên Giáo, chỉ có phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Hoa Nghiêm giảng về [sự tu học thành tựu] trong một đời của một người từ địa vị phàm phu cho đến viên mãn Phật quả, quá trình và thứ tự tu hành được giảng giải hết sức rõ ràng, minh bạch. Tỳ-kheo Đức Vân là vị thầy đầu tiên, là vị thiện tri thức đầu tiên, vô cùng quan trọng. Người đời thường nói: “*Tiên nhập vi chủ*”, [có nghĩa là], pháp môn do vị thầy đầu tiên dạy cho quý vị sẽ là pháp môn tu tập chủ yếu trong suốt một đời! Ngài Đức Vân dạy gì? Dạy niệm Phật. Vị cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát, đó là vị [thiện tri thức] thứ năm mươi ba. Phổ Hiền Bồ Tát “*mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc*”. Một đầu, một cuối, quý vị bèn biết Thiện Tài do tu pháp môn gì mà thành tựu? Hết sức rõ rệt, bày ra ngay trước mắt chúng ta: Thiện Tài do niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới mà đạt được thành tựu. Từ chỗ này, ta thấy rất rõ rệt, rất minh bạch! Lại xem xét cẩn thận thầy của Ngài là Văn Thù Bồ Tát. Trong hội Hoa Nghiêm, Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài là học trò đặc ý nhất và là truyền nhân của Văn Thù Bồ Tát, đương nhiên Ngài chẳng thể tu pháp môn khác thầy, nhất định là tu cùng một pháp môn giống như thầy! Từ những dấu tích này, chúng ta quan sát Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài, sau đó, thấy bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm đều nghe theo lời Phổ Hiền Bồ Tát khuyên dạy, đều niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Điều này thật sự chẳng thể nghĩ bàn, hiển thị sự vĩ đại của pháp môn Niệm Phật, tỏ rõ pháp môn này là pháp tu hành của các vị đại Bồ Tát.

Chúng ta lại xem kinh Vô Lượng Thọ. Vừa mở đầu, kinh bèn nói rõ đại chúng vãng sanh thế giới Tây Phương “*giai tuân Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều tuân theo phẩm đức của Phổ Hiền đại sĩ), nêu rõ: Hễ là người vãng sanh thế giới Tây Phương, từ hạ hạ phẩm cho đến thượng thượng phẩm, thầy đều tu pháp môn Phổ Hiền. Pháp môn Phổ Hiền là pháp môn Hoa Nghiêm. Đầu đời Thanh, trong niên hiệu Càn Long, cư sĩ Bành Tế Thanh nói kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, kinh A Di Đà là Tiểu Bản Hoa Nghiêm, nói rất có lý! Về sau, cư sĩ Ngụy Nguyên lại ghép thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm vào sau ba kinh, trở thành Tịnh Độ Tứ Kinh, đúng là rất có căn cứ, chẳng phải là tùy tiện ghép bừa! Tỏ rõ kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn giống nhau, một kinh nói chi tiết, một kinh nói giản lược. Kinh tinh giản nhất là kinh A Di Đà, đó là Tiểu Bản Hoa Nghiêm. Kinh văn Đại Bản và Tiểu Bản dài

ngắn khác nhau, nhưng xét theo nghĩa lý và cảnh giới trong ấy thì chẳng khác nhau. Chẳng thể nói Tiểu Bản có cảnh giới nhỏ hơn, kinh nghĩa (nghĩa lý của kinh) nông cạn hơn. [Nếu nghĩ như vậy] tức là quý vị đã thấy sai lầm, [hai kinh] sâu hay cạn hoàn toàn giống nhau, một đẳng là nói cạn kẽ, một đẳng nói đơn giản. Đối với chuyện này, nếu đọc kinh Hoa Nghiêm chẳng cần thận, sẽ chẳng thấy được, đúng là đã uổng công đọc kinh Hoa Nghiêm! Thấy rõ ràng chuyện này, sau đây, chúng ta mới thật sự hiểu rõ kinh Di Đà là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là tinh hoa của Đại Tạng giáo (toàn thể giáo pháp của đức Phật), kinh Di Đà là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, tức là tinh hoa của tinh hoa. Liên Trì đại sư hết sức lỗi lạc, rất nhiều chỗ trong Sớ Sao, Ngài đã trích dẫn Hoa Nghiêm để giải thích. Kinh Di Đà và kinh Hoa Nghiêm xác thực là một Thể, chỗ nào Ngài cũng trích dẫn kinh Hoa Nghiêm để nêu tỏ ý nghĩa của kinh [Di Đà].

Thiện Tài tham phỏng vị thiện tri thức đầu tiên, Ngài dạy Thiện Tài pháp môn Niệm Phật, lại còn nói hết sức khẩn thiết: “*Ngã duy đắc thử*” (Ta chỉ đắc pháp này). “*Duy*” (唯) là duy nhất; trong vô lượng vô biên pháp môn, ta tu học được duy nhất pháp Ưc Niệm Nhất Thiết Chư Phật Cảnh Giới (nghĩ nhớ cảnh giới của hết thảy chư Phật). Nếu chúng ta hỏi, cảnh giới của hết thảy chư Phật là gì? Nói rộng sẽ là Hoa Nghiêm, đặc biệt là phần kinh văn thuộc mười một quyển rưỡi ở đầu kinh Hoa Nghiêm giảng về cảnh giới nơi quả địa Như Lai. Nói đại lược sẽ là những điều được nêu lên trong kinh Vô Lượng Thọ và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Nói giản lược hơn nữa là những điều được nói trong kinh Di Đà. Chúng ta chớ nên nhìn theo nghĩa hẹp, đây chính là cảnh giới của A Di Đà Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn đã giới thiệu A Di Đà Phật, nói A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” ([quang minh] tôn quý nhất trong các quang minh, là vua của các vị Phật), hai câu này đã nói trọn vẹn: A Di Đà Phật là hết thảy chư Phật, cảnh giới Di Đà là cảnh giới của hết thảy chư Phật. Thành tựu của tỳ-kheo Đức Vân là nghĩ nhớ cảnh giới của hết thảy chư Phật, trên thực tế là cảnh giới của Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật. Câu này là tổng thuyết (nói tổng quát), hai mươi câu sau đó³ là biệt thuyết (nói từng pháp riêng biệt), một đẳng là Tổng, một đẳng là Biệt, bèn thấy ý nghĩa hết sức rõ rệt.

³ Tức là hai mươi câu trong phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Bát Thập Hoa Nghiêm (hoặc chương Cát Tường Vân của kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm) nói về hai mươi môn Niệm Phật do tỳ-kheo Đức Vân dạy cho Thiện Tài.

Đối với Nhất Hạnh tam-muội, phần tiếp theo nhằm giải thích Nhất Hạnh tam-muội. Ở đây chỉ có hai câu, hai câu này do Liên Trì đại sư viết. “*Dĩ Như vi cảnh, vô cảnh phi Phật*” (Dùng Như làm cảnh, không cảnh nào chẳng phải là Phật). Đối với Như, mở kinh văn ra, chữ đầu tiên là “*như thị ngã văn*”, chính là chữ Như đang nói ở đây. “*Như*” đại biểu điều gì? Trong Phật pháp có nói Chân Như, bản tánh, hoặc chân tâm. Kinh Đại Thừa thường nói tận hư không khắp pháp giới, không chỉ là thế giới này của chúng ta, mà vô lượng vô biên các cõi Phật đều do tự tánh của chúng ta biến hiện, đó là Như và Cảnh. Đã là do tự tánh biến hiện, có pháp nào chẳng phải là tự tánh? Pháp nào cũng đều là [tự tánh], đó gọi là “*pháp pháp giai Như*” (pháp nào cũng đều Như), chẳng có pháp nào không Như! Thiên Tông nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Tánh ở chỗ nào? Chẳng có pháp nào chẳng phải [là tánh].

Cổ đức nêu tỏ đôi chút ý nghĩa này, lại sợ đại chúng khó thể lãnh hội, bắt đặc dĩ lại dùng tỷ dụ: “*Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Tỷ dụ này rất bắt đặc dĩ, thật sự là chẳng thể sánh ví được! Vì vàng xác thực là có vật chất tồn tại, còn tâm tánh thì chẳng có hình tướng, chẳng có thứ gì có thể sánh ví được. [Tỷ dụ được nói ở đây chỉ là] giả thiết. Ví như chúng ta dùng vàng làm thành nhiều món đồ, tạo một bức tượng Phật [thì chúng ta coi tượng ấy] như một đức Phật; tạo tượng Bồ Tát thì là một vị Bồ Tát. Tạo tượng người thì tượng ấy là người. Tạo hình tượng súc sanh thì tượng ấy là súc sanh. Bản chất của chúng đều là vàng, giá trị hoàn toàn như nhau. Có nghĩa là: Tất cả hết thảy vạn pháp thế gian và xuất thế gian đều là tướng, đều do vàng chế ra. Nhìn từ Thể, chúng đều là vàng. Dùng Thể ấy để sánh ví tâm tánh, sánh ví với Chân Như bản tánh, có thứ gì chẳng phải là Chân Như bản tánh? Thấy đều là [Chân Như]; do đó, mọi pháp bình đẳng! Thật sự thấy chân tướng sự thật này bèn gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh bèn thành Phật.

Phật pháp chẳng có gì khác, [hoàn toàn] là nói đến mê và ngộ. Mê là mê chân tướng sự thật này, ngộ vẫn là ngộ chân tướng sự thật này. Chân tướng sự thật chẳng có mê hay ngộ, mê hay ngộ ở nơi tâm chúng ta. Đã mê bèn tạo nghiệp, do tạo nghiệp bèn có quả báo luân hồi trong lục đạo. Đã giác ngộ, [nhưng] chưa triệt để giác ngộ thì cũng có quả báo, tức là quả báo trong tứ thánh pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật. Khi mê là quả báo lục phàm, đã ngộ thì là quả báo tứ thánh. Nếu triệt ngộ, triệt để giác ngộ, giác ngộ đến mức viên mãn, lục phàm lẫn tứ thánh đều chẳng có, làm như thế nào? Phật pháp bắt đặc dĩ nói một danh từ là Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới là triệt ngộ rốt ráo. Chưa

đạt đến giác ngộ viên mãn rất ráo, bèn có mười pháp giới. Vì vậy, Phật trong mười pháp giới chẳng phải là bậc giác ngộ viên mãn. Tạng Giáo có Phật, Thông Giáo có Phật, Biệt Giáo có Phật, những vị Phật ấy đều chưa giác ngộ triệt để. Nói theo Biệt Giáo, Sơ Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo mới phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Từ Sơ Địa đến Thập Địa phá mười phẩm, Đẳng Giác lại phá một phẩm, [tổng cộng là] mười một phẩm, [như vậy là] thành Phật [trong Biệt Giáo] mới phá mười hai phẩm vô minh. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo phá một phẩm [vô minh], Thập Trụ phá mười phẩm, Sơ Hạnh phá mười một phẩm, Nhị Hạnh phá mười hai phẩm. Do vậy, Biệt Giáo Phật chỉ bằng với Bồ Tát thuộc địa vị Đệ Nhị Hạnh trong Viên Giáo. Quý vị muốn thành Phật, thành vị Phật nào phải hiểu rõ ràng! Nếu thành Tạng Giáo Phật, quý vị còn chưa đạt đến địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo, chỉ mạnh hơn A La Hán đôi chút, vẫn chưa kiến tánh, vẫn chưa phá vô minh, còn chưa chứng đắc Pháp Thân. Chúng ta chớ nên không biết những điều thường thức này!

Pháp môn Niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? “*Dĩ Như vi cảnh*” (Lấy Như làm cảnh). Nói cách khác, một câu A Di Đà Phật là cảnh giới sở chứng của chư Phật, chẳng giống những pháp môn khác. Chúng ta trực tiếp duyên theo cảnh giới Phật, dùng Phật quả làm cái nhân để tu hành. Pháp môn này thù thắng khôn sánh! Tôi thường nói: Người niệm Phật rất đông, nhưng niệm Phật rốt cuộc có ưu điểm gì, họ chẳng biết! Nếu thật sự biết ưu điểm của pháp Niệm Phật, sẽ nhất định khẳng khái một mực niệm!

(Diễn) *Dĩ Như vi cảnh, vô cảnh phi Phật giả, thích thượng quán kỳ Pháp Thân dã.*

(演) 以如為境，無境非佛者，釋上觀其法身也。

(Diễn: “Dùng Như làm cảnh, không cảnh nào chẳng phải là Phật”:
[Nêu ra điều này để] giải thích chuyện quán Pháp Thân được nói trong phần trước).

Pháp Thân là Chân Như. Pháp Thân là bản tánh.

(Diễn) *Pháp Thân tức Như Như chỉ lý.*

(演) 法身即如如之理。

(Diễn: *Pháp Thân là lý Như Như*).

Lý là nói đối ứng với Sự. Có Sự bèn nhất định có Lý. Hễ có Lý bèn nhất định có Sự. Lý cũng là chân tánh. Tánh là nói đối ứng với tướng. Có tánh, đương nhiên là có tướng; có tướng, đương nhiên là có tánh. Trong Phật pháp nói tới tánh và tướng, Lý Sự vô ngại, Lý và tánh có cùng một ý nghĩa, Sự và tướng cũng là một ý nghĩa. Trong kinh Phật, thường là cùng một ý nghĩa mà nói khá nhiều danh từ. Vì sao phải nói như vậy? Một phen khổ tâm dạy học của đức Phật, chúng ta phải hiểu rõ: Dụng ý thật sự của Ngài là khiến cho chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật ấy, chớ nên chấp trước ngôn thuyết. Ngôn thuyết nói kiêu nào cũng đều được, chỉ cần nói chuyện ấy là được rồi! Ý nghĩa thật sự được bao hàm trong ấy là khiến cho chúng ta lia tướng danh tự, chớ nên chấp trước danh tướng. Lia tướng ngôn thuyết, lia tướng tâm duyên, quý vị sẽ có thể hiểu rõ ý nghĩa chân thật do đức Phật đã nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Nay chúng ta nghe kinh, nói thật ra, chẳng hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Không chỉ là chẳng hiểu, mà sau khi đã nghe, đúng là có rất nhiều kẻ hiểu lệch lạc ý nghĩa chân thật của Như Lai, nảy sanh hiểu lầm. Vốn là dụng ý rất tốt đẹp, kết quả là bị chúng ta sử dụng sai be bét!

(Diễn) *Nhược dĩ Như Như chỉ lý, vì sở quán cảnh, tắc Chân Như biến nhất thiết xứ, biến nhất thiết xứ giai Phật cảnh dã.*

(演) 若以如如之理，為所觀境，則真如遍一切處，遍一切處皆佛境也。

(Diễn: *Nếu dùng lý Như Như làm cảnh để quán, do Chân Như trọn khắp hết thấy mọi nơi, nên trọn khắp hết thấy mọi nơi đều là cảnh Phật.*)

Nếu chúng ta có thể khế nhập cảnh giới này, nhất định sẽ sanh đại hoan hỷ. Vì sao? Nhập cảnh giới này chính là quả vị Sơ Địa trong Biệt Giáo. Sơ Địa là Hoan Hỷ Địa, tâm đúng là chẳng nhiễm mây trần, vạn pháp đều Như, vạn pháp bình đẳng. Hết thấy phân biệt, vọng tưởng, chấp trước thấy đều chẳng có, trí huệ hiện tiền. Đó là trí huệ chân thật.

(Diễn) *Thử tắc dĩ Bát Nhã trí chiếu pháp giới cảnh, cố vân Nhất Hạnh Niệm Phật.*

(演) 此則以般若智照法界境，故云一行念佛。

(Diễn: *Đây là dùng trí Bát Nhã để chiếu pháp giới cảnh, vì thế gọi là Nhất Hạnh Niệm Phật.*)

Trí Bát Nhã là vô tri, là Thật Trí. “*Chiếu*” (照) là khởi tác dụng. Cảnh giới của việc chiếu pháp giới là vạn hữu trong vũ trụ, chẳng có gì không biết. Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết, đó là Nhất Hạnh Niệm Phật. Trong Thiền Tông có nói tới Nhất Hạnh tam-muội, Niệm Phật tam-muội chính là thượng thượng thừa trong các thứ Nhất Hạnh tam-muội. Nhất Hạnh tam-muội thượng thượng thừa là Niệm Phật. Do vậy, chúng ta hiểu rõ: Nhất định phải thật thà niệm. Thật thà niệm thì mới có hiệu quả. Người niệm Phật đông đảo, niệm rất lâu mà chẳng có hiệu quả. Vì sao? Chẳng thật thà! Vì sao chẳng thật thà? Chẳng buông xuống. Chẳng buông xuống những gì? Chẳng buông vọng tưởng xuống, chẳng buông phiền não xuống.

Chư vị nhất định phải hiểu: Nếu chúng ta muốn thật sự sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới trong một đời này, quý vị nhất định phải buông xuống! “*Đời nghiệp vãng sanh*” là mang theo cữ nghiệp đi vãng sanh, chẳng thể mang theo [nghiệp] hiện hành vãng sanh. “*Hiện hành*” là quý vị đang tạo tác, làm sao có thể vãng sanh cho được? Cố nhiên trong kinh có nói: Đến lúc mạng chung, ta mới buông xuống vẫn chẳng muộn, một niệm cuối cùng [hồi tâm đoạn ác, tu thiện, dừng mãi phát nguyện, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ] bèn vãng sanh. [Thế nhưng], khi lâm chung, quý vị có thể buông xuống hay không? Quý vị có nắm chắc khi ấy sẽ buông xuống hay không? Quý vị hãy chú ý xem nhé, mấy ai khi lâm chung thần trí sáng suốt? Đa số đều là mê hoặc, điên đảo, bất tỉnh nhân sự! Bất tỉnh nhân sự, nói thật thà, trợ niệm vô dụng. Vì sao? Kẻ ấy chẳng nghe thấy, hoặc là nghe nhưng sanh phiền não. Bình thường, niệm Phật niệm rất khá, rất dụng công, đến khi lâm chung, trợ niệm cho kẻ ấy, kẻ ấy sanh phiền não, mắng chửi người khác. Vì sao? Tham sống sợ chết! “Tui bay đều muốn cho tao chết mà!” Kẻ ấy vẫn chẳng muốn chết, chuyện này hết sức đáng sợ! Một niệm sai lầm, bèn sai lầm đến cùng, sai lầm quá nhiều! Do vậy, phải buông xuống trong lúc bình thường, lúc bình thường phải xem nhẹ, hờ hững đối với danh tiếng, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, có thể thật sự bỏ [những thứ đó] sẽ là phước, chẳng tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp thì phải biết: Quyết định là chướng ngại, là tội chướng, chúng ta đã thấy quá nhiều! Do vậy, người niệm Phật trong lúc then chốt khẩn yếu, nghiệp chướng hiện tiền, chúng ta có thể sống trong nhân gian bao lâu? Dầu thọ mạng dài, sống đến trăm tuổi, một trăm năm chỉ bất quá là ba vạn sáu ngàn ngày. Nếu cho quý vị một chồng tiền giấy gồm ba vạn sáu ngàn tờ, chẳng mấy hôm đã xài hết sạch, chẳng nhiều nhõm chi! Do vậy có thể biết: Mạng người ngắn ngủi. Chúng ta sống trong thế gian này là lữ du, tạm đi qua,

nơi nào là nhà? Nơi nào là của chính mình? Thứ gì cũng chẳng phải, nhất định phải giác ngộ. Quý vị thật sự giác ngộ, sẽ chẳng tạo tội nghiệp.

Bản thân chúng ta tu học, cảnh giới cũng là mỗi năm mỗi khác, cũng là thời thời khắc khắc càng ngày càng có đôi chút tiến bộ. Trong quá khứ, tại đạo tràng này, quy y thì phải điền đơn quy y, giữ lại, nay chẳng cần nữa! Quý vị tới quy y, trao điệp quy y cho quý vị, quý vị đi theo đường lối của chính mình, tôi niệm Phật của tôi, đến thế giới Cực Lạc, tôi cũng chẳng cần phải biết quý vị, quý vị cũng chẳng cần phải biết tôi. Chẳng giữ lại danh sách [quy y], địa chỉ và điện thoại đều chẳng cần. Vì sao? Tâm thanh tịnh là bậc nhất. Quy y, tôi chứng minh cho quý vị là được rồi. Quý vị quy y Tam Bảo, chẳng phải là quy y tôi. Gần một năm qua, chúng tôi càng thực hiện trong cuộc sống: Quy y Phật [là quy y] A Di Đà Phật; quy y Pháp [là quy y] kinh Vô Lượng Thọ; quy y Tăng [là quy y] Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát; đó là [những vị] Bồ Tát Tăng. Học hạnh đại từ đại bi của Quán Âm Bồ Tát, học một môn thâm nhập từ Đại Thế Chí Bồ Tát. Đại Thế Chí Bồ Tát chuyên tinh niệm Phật, “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”, chúng ta học theo Ngài. Học theo Phổ Hiền Bồ Tát mở rộng tâm lượng, mỗi một hạnh môn, chẳng có hạnh nào không phải là tận hư không khắp pháp giới, Phổ Hiền hạnh mà! Chúng ta tu học nghiêm túc như vậy, trong tương lai vãng sanh thế giới Tây Phương, chẳng đạt được thượng thượng phẩm, [cũng] chắc chắn đạt được thượng trung phẩm. Đây chính là thứ chúng ta có thể mang theo được! Chư vị phải biết: Thứ mang theo được thì phải nghiêm túc tu học. Thứ chẳng mang theo được, phải bỏ sạch sành sanh, cần tới những thứ ấy để làm gì cơ chứ? [Cần đến chúng], sau này sẽ đều trở thành những thứ rườm rà, vướng víu.

“*Nhất Hạnh tam-muội*”: Nhất Hạnh là gì? Nhất tâm tu là Nhất Hạnh, nhị tâm thì chẳng phải là Nhất Hạnh. Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương có nói: “*Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”, đây chính là Nhất Hạnh tam-muội.

(Sao) Hựu tu Niệm Phật tam-muội, đa ước tiệm tu, vị tiên Hóa Thân, thứ Báo Thân, thứ Pháp Thân. Kim tắc nhất thời nhĩ tu, bất lịch thứ đệ, nhất hạnh, bất nhị hạnh; nhất thời, bất nhị thời. Cố viết tức Lý nhất tâm dã.

(Diễn) Tiên Hóa, thứ Báo, thứ Pháp giả, vị đạt duy tâm.

(鈔)又修念佛三昧，多約漸修，謂先化身，次報身，次法身。今則一時而修，不歷次第，一行不二行，一時不二時，故曰即理一心也。

(演)先化次報次法者，未達唯心。

(Sao: “Lại nữa, tu Niệm Phật tam-muội, phần nhiều thuộc về tiệm tu”. Nghĩa là: Trước hết là Hóa Thân, kế đó là Báo Thân, rồi đến Pháp Thân. Nay thì tu trong cùng một lúc, chẳng theo thứ tự, là một hạnh, chẳng phải là hai hạnh, là một thời, chẳng phải là hai thời. Vì thế, nói là Lý nhất tâm.

Diễn: Trước là Hóa Thân, kế đến là Báo Thân, rồi đến Pháp Thân, [là vì] chưa thông đạt duy tâm).

“Đạt” (達) là thông đạt (通達). Chưa thể thật sự thông đạt, chưa thật sự thấy rõ tận hư không khắp pháp giới là do chân tâm của chúng ta biến hiện. Ất phải là chính mình chứng đắc thì mới là “thông đạt”. Nghe nói thì chưa được, “nghe nói” là nghe lỏm nói mò, vô dụng, chẳng phải là cảnh giới của chính mình, tự mình chẳng thể thọ dụng. Đó gọi là “vị đạt duy tâm” (chưa thông đạt duy tâm). Chưa thông đạt duy tâm mà tu những pháp môn khác, sẽ chẳng thể vượt thoát tam giới, chẳng coi là thành tựu được! Mới biết những pháp môn khác khó khăn, pháp môn Niệm Phật dễ dàng!

(Diễn) Y sự thức quán Phật Hóa Thân.

(演)依事識觀佛化身。

(Diễn: Nương vào sự thức để quán Hóa Thân của Phật).

Quán Hóa Thân dễ dàng, chẳng dễ quán Báo Thân và Pháp Thân! Báo Thân quá lớn, Pháp Thân chẳng có hình tướng. Bài kệ Tán Phật có câu: “*Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di; cảm mục trùng thanh tứ đại hải*” (Tướng lông trắng cuộn tròn giữa hai mày to như năm quả núi Tu Di; mắt biếc trong veo như bốn biển lớn), đó là Báo Thân Phật. Đầu của Báo Thân Phật còn to hơn quả địa cầu, quý vị quán bằng cách nào? Cổ nhân lên chơi Lư Sơn, ở ngay trong Lư Sơn mà chẳng nhìn thấy diện mục thật sự của Lư Sơn. Hiện thời, ngồi máy bay bên thấy rõ ràng, chứ ở trong núi, xác thực là chẳng nhìn thấy. Giống như con kiến bò trên thân chúng ta, chẳng thấy toàn thể thân người, tình hình mừng tượng như vậy đó. Ứng Hóa Thân: Phật hóa thân tùy theo từng loài, nên quán dễ dàng. Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian bằng Ứng Hóa Thân, thị hiện

thân cao tượng sáu. Một tượng sáu tính theo thước đời Châu sẽ bằng khoảng chừng một trăm chín mươi xăng-ti-mét (cm). Tượng Phật như vậy, chúng ta quán tưởng dễ dàng. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật dạy chúng ta quán thân tượng sáu. Hiện thời, tượng Phật được thờ trong tự viện cao bốn thước, chúng ta quán dễ dàng!

Quán Tượng Niệm Phật là ghi khắc tượng Phật trong óc, Phật pháp nói là “*in vào trong tám thức điền*”, khiến cho chúng ta mỗi ngày từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, trong tâm luôn tưởng Phật thì mới hữu dụng! Chẳng tưởng Phật bèn dấy vọng tưởng, chur vị phải biết: Vọng tưởng là tạo nghiệp luân hồi. Quý vị biết sự thật này, mới biết là đáng sợ. Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối luôn tạo nghiệp luân hồi trong lục đạo. Đã luân hồi trong lục đạo, lại còn chẳng tạo nghiệp của ba thiện đạo, mà chuyên tạo nghiệp của ba ác đạo, tức tham, sân, si. Tham, sân, si phiền não nặng nề, hằng ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều làm chuyện này. Chớp mắt bèn sang đời sau, đời sau bèn đọa trong tam đồ, quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay chẳng?

Đức Phật dạy chúng ta trong mười hai thời, niệm nào cũng đều tưởng Phật, nhớ Phật, niệm Phật, dùng Phật làm cảnh giới, chẳng nghĩ gì khác! Trong mười pháp giới, chúng ta tạo nghiệp gì? Chúng ta tạo nghiệp thuộc Phật pháp giới! Không chỉ là tạo nghiệp thuộc Phật pháp giới, ta chuyên tạo nghiệp của Tây Phương Cực Lạc thế giới, đời sau sẽ đến chỗ nào? Nhất định là đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, là chuyện như thế đó! Kinh đã nói về Tây Phương Cực Lạc thế giới rất rõ ràng: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (Các vị thượng thiện nhân ở cùng một chỗ). Chớ nên sơ sót câu này! Chúng ta có phải là thiện nhân hay chẳng? Chẳng cần nói tới “*thượng thiện*”, chúng ta có phải là thiện nhân hay không? Nếu chẳng phải là thiện nhân, dầu niệm Phật tốt đẹp cách mấy, vẫn chẳng thể vãng sanh được! Vì sao? A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng ta đến đó, nhưng đại chúng trong thế giới Tây Phương sẽ cự tuyệt. Vì sao cự tuyệt? “Người chẳng tốt lành, dự vào đoàn thể của chúng ta sẽ làm hỏng đoàn thể, chẳng cho người đến đây!”

Ba kinh chính là đức Phật nói theo ba giai đoạn. Thoạt đầu, nói kinh Vô Lượng Thọ nhằm giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thứ hai, lại giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nhằm dạy chúng ta phương pháp vãng sanh. Cuối cùng nói kinh A Di Đà, khuyên chúng ta phải tin, phải nguyện, phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do vậy, kinh A Di Đà nhằm khuyên tu, phương pháp ở trong Quán Kinh. Trong Quán Kinh, tiêu chuẩn quan trọng nhất chính là Tam Phước. Chúng ta tu Tam Phước sẽ là thiện

nhân, có thể đắc Niệm Phật tam-muội, đó là thượng thiện! Chớ nên sơ sót chuyện này. Trong Tam Phước, điều thứ nhất là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện nghiệp”*. Đây là căn cơ tu học Phật pháp, giống như xây nhà, đây là nền tảng. Chẳng có nền tảng ấy, toàn bộ đều thất bại. Nay chúng ta học Phật, mọi người đều đã quy y, quy y thuộc vào điều thứ hai: *“Thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*. [Điều này] được kiến lập trên cơ sở của điều trước. Bốn câu trong điều trước giống như nền móng của tầng thứ nhất. Chẳng có tầng thấp nhất, làm sao có thể có tầng thứ hai? Điều thứ ba là *“phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, đây là tầng thứ ba. Phải giống như dựng lầu ba tầng, nhất định là trước hết xây tầng thứ nhất, rồi xây tầng thứ hai, sau đó xây tầng thứ ba. Chẳng có tầng dưới, lấy đâu ra tầng trên? Chúng ta đã sơ sẩy chuyện này!

Người niệm Phật đông đảo, người vãng sanh hiếm hoi, do nguyên nhân nào? Chẳng xây đắp nền tảng vững chắc! Dầu niệm Phật tốt đẹp, nhưng chẳng phải là thiện nhân; vì thế, chẳng thể tương ứng với Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng thể vãng sanh, đáng tiếc lắm! Trong Quán Kinh, phu nhân Vi Đề Hy hướng về đức Phật thỉnh giáo phương pháp tu hành hồng được vãng sanh. Trước khi dạy phương pháp, trước hết, đức Phật dạy bà ta Tam Phước, bảo bà ta: Ba điều ấy chính là *“tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”*. Câu nói này rất quan trọng! *“Tam thế chư Phật”* là quá khứ, hiện tại, vị lai hết thấy chư Phật, các Ngài thành Phật đều dựa trên cơ sở Tam Phước. Bất luận quý vị tu pháp môn nào, bất luận tu theo tông phái nào, thành Phật thấy đều là do từ cơ sở ấy mà tu thành, cơ sở ấy quan trọng lắm! Chẳng dựa trên cơ sở ấy để tu hành, làm sao có thể thành tựu cho được? Chẳng thể nào! Hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng thầy, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện nghiệp, trọng yếu lắm!

Chúng ta lại hồi tưởng thời đầu Dân Quốc, Tịnh Tông tổ sư Ấn Quang đại sư lão nhân gia suốt đời đặc biệt đề xướng ba tác phẩm Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư. Rất nhiều kẻ lấy làm lạ: Ba thứ ấy đều chẳng phải là kinh Phật! Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, phần đầu của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn cũng thuộc Đạo giáo. Cớ sao tổ sư đề xướng? Chúng ta đối chiếu với Tam Phước đôi chút, bèn hoảng nhiên đại ngộ: [Nội dung của] ba quyển sách ấy chính là bốn điều trước trong Tam Phước, khuyên chúng ta *“hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện nghiệp”*. Tuy chẳng có Tam Quy, nhưng có trì giới. Tổ sư dùng ba tác phẩm ấy để đặt vững vàng cơ sở chân thật cho chúng ta. Từ trên cơ sở ấy,

thật thà niệm Phật, chẳng có một ai không vãng sanh. Ba loại sách ấy tính gộp chung số lượng đã được in lên đến hơn ba trăm vạn bộ, có thể thấy Tô coi trọng ba loại sách ấy, đúng là rất miệng buốt lòng!

“*Vị đạt duy tâm*” (Chưa thông đạt duy tâm): Chưa minh tâm kiến tánh. Nói theo Tịnh Độ Tông, sẽ là chưa đắc Lý nhất tâm, quý vị tu theo mặt Sự.

(Diễn) Dĩ đạt duy tâm, y nghiệp thức quán Phật Báo Thân, năng đoạn vô minh.

(演)已達唯心，依業識觀佛報身，能斷無明。

(Diễn:) Đã đạt duy tâm, nương vào nghiệp thức để quán Báo Thân của đức Phật, có thể đoạn trừ vô minh).

Người đã kiến tánh quán Báo Thân chẳng khó! Thấy bản tánh, trí huệ Bát Nhã trong bản tánh lưu lộ, đương nhiên khác hẳn: Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Do vậy, có thể đoạn vô minh.

(Diễn) Thứ y Bát Nhã quán Phật Pháp Thân.

(演)次依般若觀佛法身。

(Diễn:) Kế đó, nương vào Bát Nhã để quán Pháp Thân của Phật).

Phá một phẩm vô minh bèn chứng một phần Pháp Thân. Trong Tịnh Độ Tông, điều này được gọi là cảnh giới Lý nhất tâm bất loạn, chính là cảnh giới minh tâm kiến tánh trong Thiền Tông.

(Diễn) Kim tắc nhất thời nhi tu, bất lịch thứ đệ.

(演)今則一時而修，不歷次第。

(Diễn:) Nay thì tu đồng thời, chẳng theo thứ tự).

Nay chúng ta chọn lựa pháp môn Niệm Phật, chẳng cần quan tâm người ấy quán Sự Phật hay quán Lý Phật, trong tâm chẳng cần chấp trước điều ấy, cứ một câu A Di Đà Phật niệm tới cùng. Hóa Thân cũng vậy, Báo Thân cũng vậy, Pháp Thân cũng thế, thấy đều chẳng quan tâm, một câu Phật hiệu đã bao gồm toàn bộ! Phương pháp này tuyệt diệu! “*Bất lịch thứ đệ*” (Chẳng theo thứ tự): Tông Thiền Thai nói là Nhất Tâm Tam Quán, chẳng cần dính dáng đến thứ tự, nhưng chư vị phải biết: Trừ Tịnh Độ và Thiền Tông ra, [tu tập trong các tông khác] đều là có thứ tự. Tịnh Độ

Tông chẳng có thứ tự, Thiên Tông cũng chẳng có thứ tự, không tuân theo thứ tự.

(Diễn) Hà giả? Hóa Thân thị Dụng, Báo Thân thị Trí, Pháp Thân thị Lý.

(演)何者，化身是用，報身是智，法身是理。

(Diễn: Có sao? Hóa Thân là Dụng, Báo Thân là Trí, Pháp Thân là Lý).

Là một Thể. Một Thể, ba thân. Đức Phật hiện thân là khởi tác dụng, Tự Thọ Dụng của Phật là Báo Thân. Báo Thân là thân trí huệ, cho nên là Trí. Ứng Thân là Tha Thọ Dụng, là biến hóa, nhằm giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Giảng kinh, thuyết pháp đều bằng Ứng Hóa Thân, ở trong lục đạo hóa độ chúng sanh. Thân tướng do chư Phật, Bồ Tát đã hiện toàn là Ứng Hóa Thân, có tác dụng nhằm hóa độ chúng sanh mà hiện, chẳng phải để tự hưởng thụ (Tự Thọ Dụng). Tự Thọ Dụng là thân trí huệ, là Báo Thân.

Lần này, tôi xuống miền Nam giảng kinh. Ở phương Nam, có một cô bé ba tuổi, có lẽ đời trước là người tu hành, linh tánh chẳng bị mê muội. Khi hai tuổi, dạy cô bé niệm Tâm Kinh, ba lượt bèn thuộc lòng. Cô bé ấy cách đây không lâu đã thấy A Di Đà Phật nơi bức tường trên vách nhà mình. Cô bé nói: “A Di Đà Phật đến rồi! Toàn thân là quang minh, thân thể to lắm, ánh sáng nơi đầu [sáng rực] như mặt trời”. Người khác trong nhà chẳng thấy, chỉ có cô bé thấy. Người ta hỏi “ở đâu?” Cô chỉ về phương hướng của bức tường. Người xung quanh có kẻ hướng về bức tường ấy xá, [cha mẹ cô bé kể là] cô bé nói A Di Đà Phật sờ đầu tóc bé, chẳng sờ tóc của hai người chúng tôi. Một lúc sau, cô bé lại sợ hãi: “A Di Đà Phật khóc rồi, ứa lệ”. Một lát sau, chẳng còn nữa. Mẹ cô bé hỏi: “Vì sao A Di Đà Phật khóc?” Cô bé cũng đã từng thấy Quán Âm Bồ Tát, trong nhà có thờ tượng Quán Âm Bồ Tát. Quán Âm Bồ Tát bỏ đi, cô bé kêu khóc: “Quán Âm Bồ Tát đừng đi! Quán Âm Bồ Tát bỏ đi rồi”. Bốn hôm sau, cô lại thấy Quán Âm Bồ Tát trở về. Vì sao đức Phật ứa nước mắt? Điều này đáng cho chúng ta kiêng dè, Phật, Bồ Tát hiện hình tượng nhằm cảnh cáo chúng ta. Chúng ta nhìn vào xã hội hiện tại; trước ngày vãng sanh, thầy Lý có nói: “Thế giới này đã loạn [đến nỗi] chư Phật, Bồ Tát, thần tiên có đến nhưng đều chẳng thể cứu được!” Khi ấy, nếu chẳng thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ; nói thật ra, chẳng có con đường thứ hai nào để đi an lành nữa! Phải đặc biệt dụng công, đặc biệt nghiêm túc, quyết chẳng phải là trò đùa bỡn của trẻ nít!

(Diễn) Trí ngoại vô Như, cố Báo tức Pháp. Như ngoại vô Trí, cố Pháp tức Báo.

(演)智外無如，故報即法；如外無智，故法即報。

(Diễn:) Ngoài Trí chẳng có Như, nên Báo Thân chính là Pháp Thân. Ngoài Như không có Trí, nên Pháp Thân chính là Báo Thân).

“Trí” là trí huệ Bát Nhã; ngoài trí huệ Bát Nhã chẳng có bản tánh. Trí huệ Bát Nhã sanh từ bản tánh, là một. Vì thế, Báo Thân là Pháp Thân. “Như ngoại vô Trí” (Ngoài Như chẳng có Trí), cho nên Pháp Thân là Báo Thân.

(Diễn) Thể ngoại vô Dụng, cố Pháp Báo tức Ứng.

(演)體外無用，故法報即應。

(Diễn:) Ngoài Thể chẳng có Dụng, nên Pháp Thân và Báo Thân chính là Ứng Thân).

Dụng là Ứng Hóa Thân; vì thế, Pháp Thân [và Báo Thân] là Ứng Thân.

(Diễn) Dụng ngoại vô Thể, cố Ứng tức Pháp Báo.

(演)用外無體，故應即法報。

(Diễn:) Ngoài Dụng chẳng có Thể, nên Ứng Thân chính là Pháp Thân và Báo Thân).

Ứng Thân là Pháp Thân, là Báo Thân.

(Diễn) Cử nhất tức tam, ngôn tam tức nhất cố.

(演)舉一即三，言三即一故。

(Diễn:) Nêu lên một chính là ba, tuy nói là ba mà chính là một).

Thể, Tướng, Dụng, ba điều là một. Đối với kinh Hoa Nghiêm, ba chữ Đại Phương Quảng biểu thị Thể, Tướng, Dụng, “Đại” là tán thán Thể: Chân Như bản tánh chẳng có gì để có thể hình dung nổi, bất đắc dĩ dùng chữ Đại [để biểu thị]. “Phương” là Tướng. “Quảng” là tác dụng. Vì thế, Đại là Pháp Thân, Phương là Báo Thân, Quảng là Ứng Hóa Thân, một tức là ba, ba tức là một. Đây là lời giải thích về cách tu Niệm Phật tam-muội.

(Diễn) *Hựu nhất thời nhi tu giả.*

(演) 又一時而修者。

(Diễn: *Lại nữa, “tu đồng thời”...).*

Đây lại là một ý nghĩa, đều nhằm giải thích từ ngữ “*nhất thời nhi tu*”.

(Diễn) *Viên nhân bất độc tùy quán nhất thân tức thị tam thân, đản thú cử nhất trần tam thân cụ túc.*

(演) 圓人不獨隨觀一身即是三身，但趣舉一塵三身具足。

(Diễn: *Người thuộc căn tánh Viên Giáo chẳng chỉ quán một thân chính là ba thân, mà tùy tiện lấy một vi trần thì trong ấy sẽ có trọn đủ ba thân).*

“Viên” là người thuộc căn tánh Viên Giáo, cũng có thể nói là người có trí huệ viên mãn. Tối thiểu chúng ta cũng nên gọi người ấy là người có trí huệ viên dung, không chỉ là “*tùy quán nhất thân tức thị tam thân*” (quán một thân chính là ba thân), [nghĩa là] quán Pháp Thân là Báo Thân và Ứng Thân, quán Ứng Thân là Pháp Thân và Báo Thân. “*Đản thú cử nhất trần tam thân cụ túc*” (Tùy tiện lấy một vi trần thì trong ấy có trọn đủ ba thân), “trần” (塵) là vi trần. Nói cách khác, tùy ý lấy bất cứ pháp nào, không gì chẳng phải là Phật pháp. Cảnh giới này cao lắm, xác thực là cảnh giới của Như Lai và đại Bồ Tát, phàm phu chúng ta chẳng có cách nào! Vì sao? Phàm phu chấp trước nơi sự tướng, tâm lượng hết sức nhỏ hẹp, chẳng biết mỗi pháp đều là tự tánh. Hễ biết mỗi pháp đều là tự tánh thì ba thân trọn đủ. Tướng của mỗi vi trần là Hóa Thân, Thể của mỗi vi trần là Pháp Thân và Báo Thân. Vì thế, hết thấy các pháp chẳng có pháp nào không phải là Thị, chẳng có pháp nào không Như, pháp nào cũng đều là Như, pháp nào cũng đều là Thị.

Mở đầu kinh này là “*như thị ngã văn*”; dùng hai chữ Như Thị, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trọn vẹn hết thấy các pháp do Ngài đã giảng trong bốn mươi chín năm. Phật pháp nhiều ngàn ấy, [thể mà bằng] một hai chữ, thấy đều giảng xong! Bốn mươi chín năm giảng giải, giảng những gì? Nhằm giảng về Như và giảng về Thị. “*Như*” là nói về Thể, “*Thị*” là nói về Tướng và Dụng. Ngôn ngữ của đức Phật đơn giản, một câu, một

chữ bèn nói trọn hết, chúng ta nghe chẳng hiểu, nên Ngài mới phải mất công giải thích suốt bốn mươi chín năm. Trong bốn mươi chín năm, Ngài đã giảng hết thấy các kinh để giải thích: “Như là gì? Thị là gì?” Giải thích suốt bốn mươi chín năm! Đại Tạng Kinh, nói thật ra [chỉ] là một phần của những điều Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng trong bốn mươi chín năm. Có nhiều phần chưa được truyền sang Trung Hoa, có những kinh được truyền sang Trung Hoa, nhưng chẳng được phiên dịch. Quý vị mới biết: Hai chữ Như Thị sâu không đáy, rộng vô biên, sâu rộng vô hạn, vì nó là danh từ xứng tánh.

(Diễn) Nhất quán, nhất thiết quán; nhất thiết quán, nhất quán; phi nhất, phi nhất thiết; như thử chi quán nhiếp nhất thiết quán dã.

(演)一觀一切觀，一切觀一觀，非一非一切，如此之觀攝一切觀也。

(Diễn: Quán một là quán hết thấy, quán hết thấy là quán một; chẳng phải một, chẳng phải hết thấy. Quán như vậy gồm trọn quán hết thấy).

Quán và Tưởng rất gần gũi. Kinh Phật, tổ sư đại đức chẳng dùng những danh từ “*tưởng, tư khảo, nghiên cứu*” (想、思考、研究: suy tưởng, suy xét, nghiên cứu), mà dùng Quán và Tham. Nói thật ra, tác dụng [của Quán, Tham] và [tác dụng của] nghiên cứu, tư duy, tưởng tượng chẳng sai khác cho mấy. Chỗ khác biệt là đâu? Phạm phu chúng ta dùng ý thức. Dùng ý thức thì gọi là nghiên cứu, tư duy, hoặc tưởng tượng, chẳng gọi là Quán. Vì Quán chẳng thể dùng ý thức. Giáo Hạ nói Quán (觀), Tông Môn nói Tham, tiêu chuẩn là lìa tâm ý thức, đó gọi là Tham (參). Chữ thứ nhất trong Tâm Kinh là Quán, tức Quán Tự Tại Bồ Tát, dùng chữ này. Nếu quý vị biết dùng Quán, sẽ tự tại, sẽ là Bồ Tát. Chúng ta chẳng biết dùng! Biết dùng là như thế nào? Lìa tâm ý thức bèn là Quán. Lìa tâm ý thức bằng cách nào? Trước hết, chúng ta phải hiểu tác dụng của tâm ý thức là gì, sẽ dễ dàng lãnh hội. “*Tâm*” là A Lại Da, “*Ý*” là Mạt Na, “*Thức*” là thức thứ sáu, tức Ý Thức. Xét theo tác dụng của chúng, thức thứ sáu tức Ý Thức là phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, thức thứ tám tức A Lại Da Thức ghi giữ ấn tượng, biến thành chủng tử. Lìa tâm ý thức, nhìn vào tác dụng, quý vị sẽ thấy rất đơn giản: Chẳng phân biệt bèn lìa thức thứ sáu. Chẳng chấp trước bèn lìa thức thứ bảy. Chẳng giữ lại ấn tượng bèn lìa thức thứ tám. Tùy thuộc chúng ta có bản lãnh hay không, thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn

tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng giữ lại ấn tượng, đó là Quán. Nhận biết rành mạch, rõ ràng cảnh giới bên ngoài thì dùng công phu này mới được! Vận dụng cách Quán này vào hết thấy cảnh giới, sẽ hóa thành một với cảnh giới, quán một cảnh giới là quán hết thấy cảnh giới. “*Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một*”, đây là công phu thật sự. Nói cách khác, quý vị chẳng lìa khỏi tâm ý thức, dầu đắc nhất tâm bất loạn, thì đó là Sự nhất tâm. Thật sự lìa tâm ý thức, nhất tâm bất loạn bèn là Lý nhất tâm. Lý nhất tâm và Sự nhất tâm sai biệt ở chỗ này. Lý nhất tâm sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng phải là cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Trong đoạn văn này và đoạn kế tiếp, sau đoạn này hãy còn một đoạn rất dài, đều giảng về Lý nhất tâm, cảnh giới đều rất cao. Nghe hiểu thì rất tốt, chẳng nghe hiểu thì cũng xong, chớ nên suy nghĩ loạn xạ, hãy thật thà niệm Phật, chúng ta có thể sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng rất tốt. Chẳng hiểu rõ chuyện này, sau khi đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thỉnh giáo A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nói vắn tắt mấy chữ, hoặc đôi ba câu, quý vị liền khai ngộ. Chẳng đến Tây Phương thế giới, đương nhiên quý vị cũng chẳng thấy A Di Đà Phật, cũng chẳng có cách nào đối trước A Di Đà Phật thỉnh giáo. Vì thế, chúng ta nghe đoạn văn này, chớ nên chấp trước, chớ nên suy nghĩ. Vì sao? Quý vị chẳng suy nghĩ thì còn khá, càng suy nghĩ càng trật! Vì sao? Quý vị rớt vào tâm ý thức. [Sử dụng] tâm ý thức chẳng thể khai ngộ, [sử dụng] tâm ý thức sẽ chẳng thể liễu giải ý nghĩa chân thật. “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” mà dùng tâm ý thức sẽ vĩnh viễn chẳng thể thực hiện được; lìa tâm ý thức thì mới có thể liễu giải nghĩa chân thật của Như Lai. Vì đức Như Lai thuyết pháp chẳng dùng tâm ý thức, chúng ta dùng tâm ý thức để mong liễu giải cái chẳng dùng tâm ý thức thì hiểu rõ bằng cách nào? Đạo lý ở chỗ này.

Vì thế, kẻ bình phàm trong thế gian vận dụng suy xét, nghiên cứu, so sánh vào Phật pháp, đã biến Phật pháp thành pháp thế gian, biến Phật pháp thành triết học, học thuật, tôn giáo. Phật pháp chẳng phải là triết học, chẳng phải là học thuật, cũng chẳng phải là tôn giáo. Phật pháp xác thực là đã nói rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Thể của vũ trụ là Chân Như bản tánh. Hết thấy muôn tướng là do Chân Như bản tánh khởi tác dụng biến hiện. Nói rõ sự thật này, quyết chẳng thể dùng tâm ý thức. Thiền Tông lìa tâm ý thức mới gọi là tham Thiền; hễ dùng tâm ý thức bèn gọi là suy nghĩ loạn xạ. Giáo Hạ lìa tâm ý thức thì mới có thể đại khai viên giải. Dùng tâm ý thức, quý vị bèn đọa lạc trong “*giáo võng*” (教網). Giáo pháp giống như cái lưới, rất phức tạp, nói quá nhiều, dày đặc, chông chéo như

mạng lưới, quý vị vướng trong đó, chẳng thể thoát ra được! Đây là một yếu quyết (要訣: bí quyết trọng yếu) rất quan trọng: Quyết định chớ nên dùng tâm ý thức.

Vì thế, niệm Phật cao minh, cao minh ở chỗ nào? Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, chẳng dùng tâm ý thức. Niệm lâu ngày, sẽ đắc Định, có Định bèn khai Huệ. “*Chẳng cậy vào phương tiện, tự được tâm khai*”, “*tâm khai*” là đại triệt đại ngộ của Thiền Tông, là đại khai viên giải của Giáo Hạ, thành tựu Hậu Đắc Trí, không gì chẳng biết. Một câu Phật hiệu là Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí tu học đồng thời, Tam Học Giới, Định, Huệ, Tam Huệ Văn, Tư, Tu của Bồ Tát, ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh của Tịnh Tông được hoàn thành đồng thời trong một câu Phật hiệu. Pháp môn này thù thắng, thiện xảo, khó có! Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải nghiêm túc tu học. Hôm nay đã hết thời gian rồi!